

Số: **10/2020/QĐST - KDTM**

Diễn Châu, ngày 01 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2020/TLST - KDTM ngày 02 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (ngân hàng S).
Địa chỉ: Số A đường Đ, quận HK, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc T – chức vụ chuyên viên cấp 1 Trung tâm xử lý nợ tại miền Trung, trực thuộc ban QL&XLN CVD. Theo giấy ủy quyền số 386/UQ-TGD ngày 29/10/2019 của tổng giám đốc ngân hàng S
Địa chỉ: Tòa nhà T, đường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Ông Lê Hoàng H sinh năm 1963 (Chết) và bà Phạm Thị Đ sinh năm 1968.

Đều trú tại: Xóm T, xã N, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

- Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Hoàng H: Là bà Phạm Thị Đ, chị Lê Thị T, sinh năm 1990; Anh Lê Văn H, sinh năm 1992; chị Lê Thị L, sinh năm 1994:

- Điều trú quán: Xóm T, xã N, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị T, anh Lê Văn H, chị Lê Thị L là: Bà Phạm Thị Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ phải trả:

Bà Phạm Thị Đ và người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Hoàng H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 220.049.192 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 173.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 42.135.981 đồng và tiền lãi quá hạn là 4.913.221 đồng) tính đến ngày 12/05/2020.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 12 tháng 05 năm 2020 Bà Phạm Thị Đ và người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Hoàng H phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong tại Hợp đồng tín dụng trung dài số 332/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.120203 ngày 11/08/2017.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất mà Bà Phạm Thị Đ và người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng ông Lê Hoàng H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

2.2 Về xử lý tài sản đảm bảo: Bà Phạm Thị Đ và người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng ông Lê Hoàng H không trả đầy đủ toàn bộ số nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án kê biên xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng 127 m² (diện tích theo hiện trạng 138m²) đất ở tại thửa X (Thửa mới Y), tờ bản đồ C (Tờ bản đồ địa chính mới D) tại xóm T, xã N, huyện DC, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ do UBND huyện DC cấp ngày 18/6/2004 mang tên Lê Hoàng H và Phạm Thị Đ.

Tài sản thế chấp đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 422/2015/HĐTC-CN/SHB.120203 ngày 05/8/2015. Văn bản bổ sung, sửa đổi hợp đồng thế chấp số PL01/2017-422/2015/HĐTC-CN/SHB120203 ngày 11/8/2017. Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/422/2015/HĐTC-SHB.120203 ngày 09/8/2016.

Nếu tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ thì buộc bà Phạm Thị Đ tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP S.

2.3 Về án phí: Ngân hàng TMCP S và bà Phạm Thị Đ thống nhất thỏa thuận bà Đ phải chịu toàn bộ án phí 5.501.000 đồng. Xét đơn xin miễn giảm án phí của bà Phạm Thị Đ do hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận.

- Căn cứ Điều 13, khoản 2 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xét giảm ½ số tiền án phí cho bà Phạm Thị Đ. Bà Phạm Thị Đ còn phải nộp 2.750.612 đồng (Hai

triệu bảy trăm năm mươi nghìn sáu trăm mười hai đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 5.340.000 đồng (Năm triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng) biên lai thu tiền tạm ứng số 0005005 ngày 27/02/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Diễn Châu
- THA Diễn Châu
- TAND tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- Lưu HS,VP

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm